

Bản án số: 64/2025/HS-PT

Ngày: 20/8/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán: - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Đại

Các Thẩm phán: Ông Vũ Công Đồng, bà Nguyễn Thị Minh Thu

- Thư ký phiên tòa: Ông Hùng Hoàng Hiệp - Thư ký TAND tỉnh Bắc Ninh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Bà Thân Thanh Huyền - Kiểm sát viên

Hôm nay, ngày 20 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh tiến hành xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 83/TLPT-HS ngày 07 tháng 7 năm 2025 đối với bị cáo Bùi Xuân T do có kháng cáo của bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 149/2025/HS-ST ngày 8 tháng 5 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh (nay là Tòa án nhân dân khu vực 6 - Bắc Ninh).

*** Bị cáo bị kháng cáo:**

Bùi Xuân T, sinh năm 1975; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; HKTT: Số A ngõ C, đường H, khu D, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh (nay là số A ngõ C, đường H, khu D, phường V, tỉnh Bắc Ninh); Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bô: Bùi Văn N (Đã chết); Mẹ: Nguyễn Thị T1 - sinh năm 1955; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là thứ nhất; Vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1976; Con: có 02 con, con lớn sinh năm 1997, con nhỏ sinh năm 2007.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 16/01/2025 đến nay. Có mặt.

*** Bị hại có kháng cáo:**

Ông Phùng Mạnh C, sinh năm 1978

Nơi thường trú: Ngõ C, đường H, khu D, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh (nay là ngõ C, đường H, khu D, phường V, tỉnh Bắc Ninh). Có mặt

* Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại: Ông Lại Xuân C1 - Luật sư của Công ty L thuộc Đoàn luật sư H2. Có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án này còn có người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng không kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 10 phút ngày 12/11/2024, Bùi Xuân T, đang ăn cơm tối cùng gia đình thì thấy mùi sơn bay vào nhà, T ra cửa thấy anh Phùng Mạnh C đang cầm máy phun sơn phụt vào tấm gỗ ở trước cửa nhà anh C (cách nhà T 02 nhà). Thấy vậy, T đi vào trong bếp lấy 01 tuýp sắt hình tròn, màu xám dài 1,35m, đường kính 4cm đi về phía anh C vừa đi vừa nói “Thằng chó này cứ đến bữa ăn cơm, phun cái mùi này thì ai ngủi được” T chạy đến đứng đối diện hơi chếch bên trái anh C, hai tay cầm tuýp sắt dơ lên vụt 01 phát vào bả vai bên trái anh C, anh C đứng dậy, T tiếp tục vụt 01 phát nữa thì anh C giơ tay trái lên đỡ nên bị trúng vào khuỷu tay trái, anh C bị thương ngã xuống đất thì được anh Bùi Xuân T2 là con trai T và bà Nguyễn Thị Minh H1 là hàng xóm của T chạy ra can ngăn, sau đó anh Bùi Xuân T2 đưa anh C đi bệnh viện.

Hậu quả: Anh C bị thương được mọi người đưa đến Bệnh viện V cấp cứu và điều trị từ ngày 12/11/2024 đến ngày 15/11/2024 ra viện.

Ngày 16/11/2024, anh C làm đơn gửi Công an phường T, thành phố B yêu cầu khởi tố đối với Bùi Xuân T về hành vi “cố ý gây thương tích”.

Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã thu giữ:

+ 01 tuýp sắt màu xám dài 1,35m, đường kính 4cm đã qua sử dụng do T giao nộp;

+ 01 ổ USB bên trong lưu giữ 01 đoạn video ghi lại hình ảnh T cầm hung khí đánh gây thương tích cho anh C ngày 12/11/2024.

Tại Giấy chứng thương số 9404 ngày 29/11/2024 của Bệnh viện V xác nhận thương tích của anh C:

+ *Đau hạn chế vận động vai trái, khuỷu trái; vết thương khuỷu trái 3x2cm bờ mép nhám nhở, đáy bẩn.*

+ *X. Q: Hình ảnh trật khớp vai trái; Gãy mỏm quạ xương vai trái; Gãy mỏm khuỷu trái .*

Ngày 12/12/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B ra Quyết định trưng cầu giám định số 3595, trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh B giám định thương tích và cơ chế hình thành vết thương của Phùng Mạnh C.

- Tại bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 148/KLTTCT-TTPY ngày 31/12/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh B kết luận thương tích của anh Phùng Mạnh C:

+ Thương tích mặt sau khuỷu tay trái, trùng đường phẫu thuật, kích thước 9,9cm x 0,2cm, trong thương tích có phần trung tâm (gãy hở mỏm khuỷu), kích thước 0,9cm x 0,7cm, bờ không đều, liền sẹo tốt. Vận động khuỷu tay trái hạn chế. Áp dụng chương 8 tỷ lệ % tổn thương cơ thể do tổn thương phần mềm. Nguyên tắc: 3. Mục I.3. = 3%;

+ Tại thời điểm giám định: Hình ảnh gãy mỏm qua xương vai trái. Áp dụng chương 7 tỷ lệ % tổn thương cơ thể do tổn thương hệ Cơ - Xương - Khớp. Mục I.6.2. = 8%;

+ Hình ảnh gãy mỏm khuỷu tay trái. Tại thời điểm giám định: Hình ảnh dụng cụ kết hợp xương đầu trên xương trụ (mỏm khuỷu) trái; Khám chuyên khoa thần kinh, Kết luận: Mã bệnh kèm theo G56.3. (tổn thương dây thần kinh quay); \$54.0. (tổn thương dây thần kinh trụ cẳng tay); Điện cơ: Dẫn truyền vận động dây thần kinh quay bên trái không khảo sát được (do sưng nề, nóng đỏ toàn bộ vùng mặt sau 1/3 dưới cánh tay đến mặt sau 2/3 trên cẳng tay trái nhiều). Khuyến nghị: Đề nghị khảo sát lại dẫn truyền thần kinh quay trái sau khi điều trị hết tình trạng viêm. Chưa đủ căn cứ khoa học xác định tỷ lệ % TTCT do biến chứng, di chứng của thương tích gây ra;

+ Theo dõi chấn thương sọ não (TD CTSN). Tại thời điểm giám định khám: Khám chuyên khoa thần kinh, Kết luận: Mã bệnh chính G44.3. (đau đầu mãn tính sau chấn thương); Điện não đồ: Kết quả ghi điện não đồ hiện tại không thấy sóng bất thường; Chụp CLVT sọ não: Hiện tại không thấy bất thường nội sọ trên hình ảnh chụp cắt lớp vi tính sọ não. Không có căn cứ xác định tỷ lệ % TTTCT;

+ Tại thời điểm giám định: Chụp X quang xương đòn trái, kết luận: Hiện tại không thấy tổn thương xương đòn trên phim chụp; Chụp Xquang khớp vai trái: Không thể hiện hình ảnh trật khớp vai trái; Gan nhiễm mỡ; Vùng vai trái, không có dấu vết thương tích phần mềm. Không có căn cứ xác định tỷ lệ % TTCT.

Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Phùng Mạnh C tại thời điểm giám định là 11% (mười một phần trăm).

Cơ chế do tác động ngoại lực trực tiếp bởi vật tày: 01 tuýp sắt có đặc điểm như mô tả tại Quyết định trưng cầu giám định số 3595 ngày 12/12/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B nhiều khả năng có thể gây ra thương tích của Phùng Mạnh C.

- Ngày 07/01/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B ra Công văn số 25/CV-ĐTTH gửi Trung tâm giám định pháp y tỉnh B trả lời lý do chưa xác định được % thương tích gãy mỏm khuỷu trái và trật khớp vai trái của anh Phùng Mạnh C.

Tại Công văn số 10/CV-PY ngày 10/01/2025 của Trung tâm pháp y tỉnh B trả lời:

+ *Gãy mỏm khuỷu tay trái: Do đến tại thời điểm giám định, chưa đủ thời gian tối thiểu (tối thiểu từ 90 ngày và tùy thuộc phương pháp can thiệp y tế) để liền xương, phục hồi chức năng và xác định biến chứng, di chứng (nếu có) của mỏm khuỷu;*

+ *Trật khớp vai trái: Khoản 3 điều 2 Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể: “Tỷ lệ % TTCT được xác định tại thời điểm giám định. Do đó, tại thời điểm giám định: Chụp X quang khớp vai trái: Không thể hiện hình ảnh trật khớp vai trái. Không có căn cứ xác định tỷ lệ % TTCT.*

- Ngày 17/02/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B ra quyết định trưng cầu giám định bổ sung số 439, trưng cầu Trung tâm pháp y - Sở Y1 giám định thương tích phần gãy mỏm khuỷu tay trái của Phùng Mạnh C.

Tại bản Kết luận giám định bổ sung số 18/KLTTCT-TTPY ngày 25/02/2025 của Trung tâm pháp y tỉnh B kết luận: *Gãy mỏm khuỷu trái, đã phẫu thuật kết hợp xương. Áp dụng chương 7 tỷ lệ % tổn thương cơ thể do tổn thương hệ Cơ - Xương - Khớp. Mục IV.3.1. = 8%.*

Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Phùng Mạnh C sau giám định bổ sung là: *18% (mười tám phần trăm). Cơ chế do tác động ngoại lực trực tiếp bởi vật tày; 01 ống tuýp sắt có đặc điểm như mô tả trên có thể gây ra thương tích của Phùng Mạnh C.*

- Ngày 09/12/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B ra Quyết định trưng cầu giám định số 3544, trưng cầu Phòng K Công an tỉnh B giám định đoạn video có bị cắt ghép, chỉnh sửa.

Tại bản Kết luận giám định số 188/KL-KTHS ngày 23/12/2024 của Phòng K Công an tỉnh B kết luận: *Không tìm thấy dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong hai tệp video mẫu cần giám định.*

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 149/2025/HSST ngày 8/5/2025, Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Bùi Xuân T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm đ, khoản 2, Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47; Điều 48 Bộ luật hình sự (BLHS); Điều 590 Bộ luật dân sự; Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/QH ngày 31/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Xử phạt bị cáo Bùi Xuân T 28 (Hai mươi tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Phùng Mạnh C số tiền: 107.900.000đồng. Xác nhận bị cáo đã nộp 50.000.000đồng tại biên lai số 0000833 ngày 07/3/2025 tại Chi

cục thi hành án dân sự thành phố Bắc Ninh. Bị cáo phải nộp tiếp số tiền bồi thường cho anh C là 57.900.000đồng (Năm mươi bảy triệu chín trăm nghìn đồng).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 21 tháng 5 năm 2025, bị hại ông Phùng Mạnh C kháng cáo đề nghị Toà án cấp phúc thẩm xem xét tăng nặng hình phạt đối với bị cáo và bồi thường thiệt hại theo đơn đề nghị của anh tại phiên tòa sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận bản án sơ thẩm xét xử bị cáo về hành vi phạm tội như án sơ thẩm quy kết. Bị cáo trình bày: Bị cáo thấy mùi sơn bay vào nhà, bị cáo đã 2 lần đi ra cửa nhà nói với ông C nhưng ông C không nói gì, vẫn phun sơn gây mùi khó chịu nên mới bức tức vào bếp lấy tuýp sắt ra vứt ông C. Toà án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo 28 (Hai mươi tám) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, buộc bị cáo phải bồi thường số tiền 107.900.000 đồng là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo xin chấp hành theo bản án sơ thẩm đã tuyên. Bị cáo không đồng ý với mức bồi thường bị hại đưa ra vì quá cao so với khả năng của bị cáo cũng như quy định pháp luật.

Bị hại ông Phùng Mạnh C trình bày: Ông không đồng ý với mức bồi thường dân sự Toà án cấp sơ thẩm đã tuyên, ông yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 287.918.110 đồng cho ông và xử nghiêm tăng hình phạt đối với bị cáo T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh thực hành quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, các tài liệu liên quan đến chi phí chữa trị của bị hại, xem xét nội dung kháng cáo của bị hại Phùng Mạnh C đã đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) không chấp nhận kháng cáo của bị hại, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Người bảo vệ quyền và lợi ích cho bị hại cho rằng: giữa bị cáo và anh C không có mâu thuẫn, bị cáo đã dùng tuýp sắt là hung khí nguy hiểm để vứt 02 cái vào người anh C, có dấu hiệu của tội “Giết người”. Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đến tính chất côn đồ và dùng hung khí nguy hiểm nhưng quyết định xử phạt 28 tháng tù là chưa tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Cấp sơ thẩm đã áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là chưa chuẩn xác vì bị cáo chưa ăn năn hối cải. Do vậy cần tăng hình phạt đối với bị cáo. Về mức bồi thường dân sự: Đề nghị tăng mức bồi thường với số tiền theo các hóa đơn chứng từ mà bị hại đã xuất trình là 287.918.110 đồng. Về mất thu nhập: đề nghị bị cáo phải bồi thường với mức 30 triệu/01 tháng, việc cấp sơ thẩm áp dụng mức lương 15 triệu/1 tháng là chưa thỏa đáng, thời hạn mất thu nhập cần tăng lên 6 tháng, mức tổn thất tinh thần là 30 tháng lương tối thiểu.

Ông Phùng Mạnh C nhất trí quan điểm của Luật sư và không bổ sung gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát đối đáp với ý kiến của Luật sư và bị hại Phùng Mạnh C khẳng định trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm, bị cáo T đều khai nhận hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp với chứng cứ, tài liệu khác do vậy Tòa án cấp sơ thẩm cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS là có căn cứ, đúng pháp luật.

Về bồi thường dân sự: Cấp sơ thẩm đã căn cứ vào thương tích của bị hại và các quy định pháp luật, quyết định mức bồi thường số tiền 107.900.000 đồng là phù hợp, đúng pháp luật. Không có căn cứ chấp nhận mức bồi thường số tiền 287.918.110 đồng như luật sư và bị hại ông C đưa ra.

Quá trình đối đáp, đại diện Viện kiểm sát và Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại giữ nguyên quan điểm nêu trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm vụ án, các cơ quan và người tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, không bị khiếu nại. Sau khi xét xử sơ thẩm, trong thời hạn luật định, bị hại ông Phùng Mạnh C có kháng cáo hợp lệ nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo hoàn toàn khai nhận về hành vi phạm tội của mình như bản án sơ thẩm đã quy kết. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại phiên tòa sơ thẩm và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 19 giờ 10 phút ngày 12/11/2024 do ông C phun sơn, mùi sơn bay vào nhà T khi gia đình đang ăn cơm, T có ra nhắc ông C nhưng ông C vẫn phun sơn nên T vào bếp lấy 01 tuýp sắt hình tròn, màu xám dài 1,35m, đường kính 4cm vọt 01 phát vào bả vai bên trái và 01 phát vào khuỷu tay trái ông C. T khẳng định ý thức của bị cáo là nhằm đánh vào người của ông C không nhằm vào đầu, mục đích gây thương tích cho ông C nên khi thấy ông C chảy máu tay thì bị cáo dừng lại. Bị cáo T đã dùng hung khí nguy hiểm gây thương tích cho anh C với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 18%. Do vậy, Bản án sơ thẩm xét xử bị cáo Bùi Xuân T phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền tự do thân thể, sức khỏe của ông C, đồng thời còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội. Do vậy cần có hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3] Về kháng cáo của bị hại đề nghị tăng nặng hình phạt, HĐXX xét thấy: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, đã thành khẩn khai báo tại cơ quan điều tra

cũng như tại phiên toà sơ thẩm, phúc thẩm. Gia đình bị cáo đã đưa ông C đi bệnh viện và chi phí tiền viện phí, bản thân bị cáo đã tự nguyện nộp 50.000.000 đồng vào cơ quan thi hành án để bồi thường cho ông C, Ủy ban nhân dân phường T xác nhận bị cáo đang là người thờ cúng liệt sỹ Bùi Văn D là cậu ruột của bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Bản án sơ thẩm đã xem xét toàn bộ tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, xử phạt bị cáo 28 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự là phù hợp. Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm, bị hại ông C không xuất trình được tài liệu nào mới để HĐXX xem xét tăng nặng hình phạt đối với bị cáo T do đó HĐXX không chấp nhận kháng cáo của bị hại, giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần hình phạt.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bản án sơ thẩm buộc bị cáo phải bồi thường cho ông C các khoản gồm: Tiền viện phí, mổ, thuốc điều trị, xe đi sang bệnh viện V, tiền phục hồi sức khoẻ (thăm, khám lại, mua thêm thuốc, sữa); T3 mất thu nhập do không đi làm được trong thời hạn 4 tháng; tiền mất thu nhập của người chăm sóc trong 4 ngày nằm viện và những ngày sau khi về viện (15 ngày); tiền tổn thất tinh thần tương đương 10 tháng lương tối thiểu. Tổng cộng bị cáo T phải bồi thường cho ông C số tiền 107.900.000 đồng. Như vậy, mức bồi thường như bản án sơ thẩm là phù hợp với hành vi phạm tội, hậu quả, mức độ lỗi của bị cáo; phù hợp với mức sống, thu nhập thực tế tại địa phương. Ngoài yêu cầu trên, ông C không đưa được căn cứ chứng minh nào khác để buộc bị cáo phải bồi thường số tiền 287.918.110 đồng nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của ông C về trách nhiệm dân sự.

[5] Về án phí: Kháng cáo của bị hại Phùng Mạnh C không được chấp nhận tuy nhiên bị cáo và bị hại không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng Hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị hại Phùng Mạnh C; giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 149/2025 ngày 08/5/2025 của Tòa án thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh (nay là Tòa án nhân dân khu vực 6 - Bắc Ninh).

Áp dụng điểm đ, khoản 2, Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47; Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 590 Bộ luật dân sự; Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/QH ngày 31/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Xử phạt bị cáo Bùi Xuân T 28 (Hai mươi tám) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Buộc bị cáo Bùi Xuân T phải bồi thường cho ông Phùng Mạnh C số tiền: 107.900.000 đồng. Xác nhận bị cáo đã nộp 50.000.000 đồng tại biên lai số 0000833 ngày 07/3/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bắc Ninh. Bị cáo phải nộp tiếp số tiền bồi thường cho ông C là 57.900.000 đồng (Năm mươi bảy triệu chín trăm nghìn đồng).

Kể từ khi án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo Bùi Xuân T và bị hại Phùng Mạnh C không phải chịu án phí phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.